

## VẤN ĐỀ NHẤT LÂM<sup>1</sup>

**G**ữa những lời và hành động của Đức Giêsu để lại mang nét chung chung. Ba cuốn Tin mừng Mátthêu, Máccô và Luca cho thấy một số điều cùng dữ liệu: phép lạ, dụ ngôn, cuộc tranh luận và cùng một số biến cố lớn trong cuộc đời Đức Giêsu. Những đoạn văn nào được cả ba cuốn Tin mừng ghi lại thường được gọi “*truyền thống ba văn bản*”; và “*truyền thống hai văn bản*” gồm những đoạn thấy trong hai Tin mừng Mátthêu/Luca.

Ba cuốn Tin mừng Mátthêu, Máccô và Luca được gọi Nhất lãm do học giả Griesbach đặt ra từ năm 1776, vì có thể đặt và đọc với cái nhìn chung ba cột song song (*sunopsis*). Ba cuốn Tin mừng đều theo một bố cục thứ tự chung giống nhau:

1. Giai đoạn dọn đường cho sứ vụ Đức Giêsu.
2. Sứ vụ Đức Giêsu tại Galilê và vùng phụ cận.
3. Hành trình lên thành Giêrusalem.
4. Thương khó và Phục sinh.

Các trình thuật trong Tin mừng Nhất lãm được trình bày với hai điểm đặc trưng chung: Trước hết, những trình thuật bao gồm những

---

<sup>1</sup> Từ “Nhất lãm” được học giả Johann Jakob Griesbach, giáo sư thần học ở thành Halle (gần thành Leipzig) bên Đức đưa ra lần đầu tiên vào thế kỷ thứ XVIII để nói đến Tin mừng Mátthêu, Máccô và Luca (Synopsis Evangeliorum Matthaiei, Marci et Lucae, 1774). Ông nêu lên “vấn đề Nhất lãm” trong tiến trình nghiên cứu Tân ước. Vấn đề Nhất lãm cố gắng giải thích những điểm tương đồng và khác biệt giữa ba cuốn Tin mừng Mátthêu, Máccô và Luca.

đơn vị nhỏ cá biệt hóa thường được gọi “đoạn văn”, những đơn vị mang cấu âm gắn chặt vào với nhau. Ngoài ra, một số lớn đoạn văn đều có trong hai hoặc ba cuốn Tin mừng.

Nếu quan sát từng cuốn Tin mừng, có những yếu tố sau:

- Tin mừng Máccô có tất cả 661 câu. Trong đó có 330 câu chung với Tin mừng Máttêu và Luca; và chỉ có 26 câu riêng biệt.
- Tin mừng Máttêu có tất cả 1068 câu: 523 câu chung với Tin mừng Máccô và Tin mừng Luca; 235 câu chung với Luca và 310 câu riêng biệt.
- Tin mừng Luca có tất cả 1149 câu: 364 câu chung với Tin mừng Máttêu và Tin mừng Máccô; 235 câu chung Tin mừng Máttêu và 550 câu riêng biệt.

Qua những con số trên có thể rút ra vài kết luận. Tin mừng Máccô có rất ít câu riêng biệt. Ngược lại, Tin mừng Luca có nhiều câu riêng biệt nhất. Từ đó, Luca có một nguồn riêng khác với hai Tin mừng Máttêu và Máccô. Và điểm cuối, Tin mừng Máttêu và Luca có một số câu chung không tìm thấy trong Tin mừng Máccô.

Vấn đề Nhất lãm đặt ra để tìm hiểu bằng cách nào các sách Tin mừng đi đến đó, và cố gắng tìm giải thích xem những tương đồng và dị biệt giữa các Tin mừng. Mối tương quan giữa ba cuốn Tin mừng? Những điểm giống nhau và những dị biệt giữa ba Tin mừng Nhất lãm là một trường hợp duy nhất trong văn chương. Và từ thế kỷ thứ XVIII trở đi có rất nhiều giả thuyết đề nghị để giải thích vấn nạn này. Thật ra cho đến nay chưa có một giải pháp hoàn toàn, nhưng một số nhà chuyên môn đưa ra một vài giả thuyết.

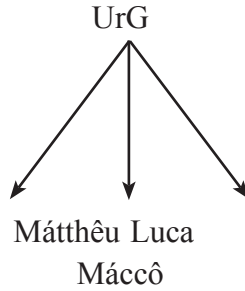
## ***1. Chuyển hệ từ mẫu nguyên thủy hay mẫu chung***

Những giả thuyết đến từ mẫu nguyên thủy thường được gom lại trong ba kiểu mẫu:

## 1a. Giả thuyết Tin mừng nguyên thủy

Giả thuyết do học giả G.E.Lessing (1729-1784) đưa ra vào thế kỷ thứ XVIII. Theo ông, cả ba cuốn Tin mừng được biên soạn ngắn theo một văn bản Hy Lạp đến từ một tiền-Tin mừng bằng tiếng Hípri. Ý tưởng đến từ ông Origène được ông Papias ghi lại. Nguyên tắc mẫu này cho cả ba Tin mừng Nhất lãm không phụ thuộc vào nhau. Mỗi Tin mừng thay đổi tự lập những nguồn văn chương sẵn có. Ban đầu chỉ có một Tin mừng nguyên thủy và từ đó phát sinh ra ba Tin mừng khác như: Máccô ngắn, Tin mừng Máttêu và Luca. Theo Lessing, tiền-Tin mừng này được gọi Ur-Gospel hay UrG chính là văn bản đôi khi được các tác giả Cổ đại nhắc đến như *Tin mừng Hípri* hay *Tin mừng Nazareth*. Để giải thích tại sao Tin mừng Máccô ngắn, Lessing cho rằng Máccô không có văn bản UrG nhưng một văn bản ngắn hơn. Tiền-Tin mừng được các Tông đồ biên soạn có thể chỉ chứa đựng trình thuật cuộc đời Đức Giêsu từ lúc sinh ra cho đến lúc Phục sinh. Mỗi tác giả Tin mừng lựa trong đó để cho vào bản Tin mừng riêng mình. Giả thuyết chỉ giải thích được những điểm tương đồng nhưng không giải quyết được những điểm dị biệt, như một phần lớn chất liệu trong Tin mừng Máttêu và Luca không thấy Tin mừng Máccô nói tới. Các tác giả Tin mừng không đưa ra tiêu chuẩn nào để loại bỏ đoạn văn này hay đoạn văn nọ. Giả thuyết cũng không giải thích tại sao các tác giả Tin mừng thay đổi thứ tự các đoạn văn, cũng như tại sao Tin mừng Máttêu và Tin mừng Luca có nhiều câu Tin mừng Máccô không có.

Giả thuyết giải thích được những điểm tương đồng ba cuốn Tin mừng, và thứ tự những câu chuyện. Nhưng giả thuyết không giải thích được tại sao có một số đoạn văn bị cắt đi. Âm hưởng Sêmit trong Tin mừng Máccô được sửa lại giống như trong Tin mừng Máttêu và Luca, hay được Máccô đưa vào. Ngoài ra giả thuyết có điểm yếu khác là tiền-Tin mừng bằng tiếng Hípri đó không được tìm thấy ở đâu cả.



## 1b. Những mẫu đoạn

Thay vì chấp nhận một Tin mừng nguyên thủy, giả thuyết những mẫu đoạn đi ngược lại, tức là khi biên soạn Tin mừng Nhất lãm không có trình thuật tiếp nối theo nhau, nhưng chỉ có một số đơn vị nhỏ (trình thuật phép lạ, những lời Đức Giêsu...) do các tác giả Tin mừng thu lượm độc lập. Theo học giả Friedrich Ernst Daniel Schleiermacher (1768-1834), trong Tin mừng có những trình thuật nhỏ gọi đoạn văn biên soạn hoàn toàn độc lập trước khi được các tác giả Tin mừng gom góp lại. Điểm khởi đầu giả thuyết có thể đúng, và có nhiều chỉ số xác định những sưu tập lời và những trình thuật nhỏ đã có trước rồi. Giả thuyết giải thích những dị biệt nhưng không giải thích điểm Tin mừng tương đồng, nhất là những tiếp nối giống nhau những đoạn văn trong truyền thống ba văn bản. Giả thuyết không giải thích tại sao Tin mừng Nhất lãm đều mang chung một bố cục.

## 1c. Truyền thống truyền khẩu

Giả thuyết phân định đằng sau những văn bản Tin mừng có thể thấy một số truyền thống nói đến từ các Tông đồ. Tác giả Johann Gottfried Herder (1744-1803) viết: “*Một luật cần phải viết ra, một Tin mừng được loan báo*”<sup>1</sup>. Học giả Johann Karl Ludwig Gieseler (1792-1854) nhấn mạnh đến ký ức và truyền khẩu đã giúp một sáng

<sup>1</sup> Johann Gottfried Herder, *Christliche Schriften* [Christian Writings] (3 vols.; Riga, 1797), được in lại trong *Collected Works*, ed. B. Suphan, (1880).

tạo năng động. Tác giả loại hẳn mọi phụ thuộc văn chương một Tin mừng duy nhất. Quan niệm cho thấy một hệ thống giải thích khá lỏng lẻo, và cũng không thể giải thích được điềm tương đồng bố cục. Tác giả Bo Reicke (1986) cho truyền thống chung đến từ cộng đoàn Kitô hữu ở Giêrusalem, và tác giả Máccô lấy lại và dịch ra tiếng Hy Lạp<sup>1</sup>.

Giả thuyết truyền khẩu đưa ra giá trị truyền khẩu trong tiền-lịch sử các Tin mừng, và sáng tạo văn chương và thần học trong tác phẩm khi các truyền thống nói được viết ra thành văn bản.

Ba giả thuyết trên đây đến từ một mẫu chung đã giúp hiểu những hòa hợp giữa các Tin mừng Nhất lãm và giải thích khác biệt, nhưng lại thất bại để phân tích những điểm sát gần và những khác biệt. Muốn làm sáng tỏ hai vấn đề trên cần một yếu tố can dự vào hệ thống giải thích: những trung gian văn chương của một Tin mừng này với Tin mừng khác.

## **2. Mẫu phá hệ**

Nguyên tắc mẫu phá hệ cho ba Tin mừng Nhất lãm phụ thuộc vào nhau, vì những tương đồng trong bố cục và nội dung. Cả ba Tin mừng không có cùng chung một gốc. Năm 1835, học giả Karl Lachmann (1793-1851) đưa ra định đề tác giả Máccô giữ một vị trí trung gian giữa tác giả Máttêu và Luca. Định đề không có ý cho Máccô như nguồn gốc của hai Tin mừng kia.

Máccô có thực sự độc lập với Tin mừng Máttêu và Luca? Phần đông các học giả cho Máccô thực sự độc lập với Máttêu và Luca, nhưng rất có thể có mối tương quan gián tiếp qua trung gian các tài liệu đã bị đánh mất như Tin mừng Máttêu bằng tiếng Aram, hay Tin mừng nguyên-Luca.

Máttêu và Luca phụ thuộc lẫn nhau hay độc lập? Theo truyền thống ba văn bản, Máttêu và Luca thường hay đối chọi nhau khi một trong hai không theo Tin mừng Máccô, ví dụ như những truyền thống

<sup>1</sup> Bo Reicke, *The Roots of the synoptic Gospels*, Philadelphia, Fortress Press, 1986.

riêng biệt trong trình thuật Thương khó. Nhưng cũng có tương hợp giữa hai tác giả Mátthêu và Luca đối lại với Máccô, như trình thuật Đức Giêsu đánh đổ những người buôn bán ở Đền thờ Giêrusalem. Điều cũng thấy trong truyền thống hai văn bản, như khác biệt giữa Mátthêu và Luca trong Tin mừng thời thơ ấu và trong Kinh Lạy Cha. Hai tác giả Mátthêu và Luca thường độc lập và điểm họ tương hợp đến từ một truyền thống chung.

Mátthêu phụ thuộc vào Máccô. Khi biên soạn Tin mừng, Mátthêu có cuốn Tin mừng Máccô trước mắt, và tác giả lấy lại hầu hết mọi chất liệu. Vấn đề nêu lên ở đây phải giải thích ra sao những tương hợp giữa Mátthêu và Luca. Từ đó, có một số giải thích hiện tượng này như sau: Luca khi biên soạn Tin mừng có trước mắt cuốn Tin mừng nguyên-Máccô có thể dài hoặc ngắn hơn Tin mừng Máccô hiện tại. Ngoài Tin mừng nguyên-Máccô, Luca còn có bản Tin mừng Mátthêu bằng tiếng Aram.

## **2a. Thuyết Tin mừng Mátthêu có trước**

Nguồn gốc giả thuyết đến từ thời thánh Augustinô cho Tin mừng Mátthêu có trước, rồi mới đến Tin mừng Máccô và Luca. Sau này, học giả Griesbach lấy lại giả thuyết với hình thức Mátthêu cụ thể, sau đó Luca và Máccô đã tóm lại hai cuốn Tin mừng trước. Một số nhà chuyên môn dựa vào giả thuyết để loại bỏ những mâu thuẫn trong Tin mừng Mátthêu và Luca. Thật vậy, giả thuyết giải thích được những tương hợp truyền thống hai văn bản, nhưng không hiểu lôgic nào và quyền nào để giải thích điều Máccô quên lãng một số lớn chất liệu đến từ Mátthêu và Luca.

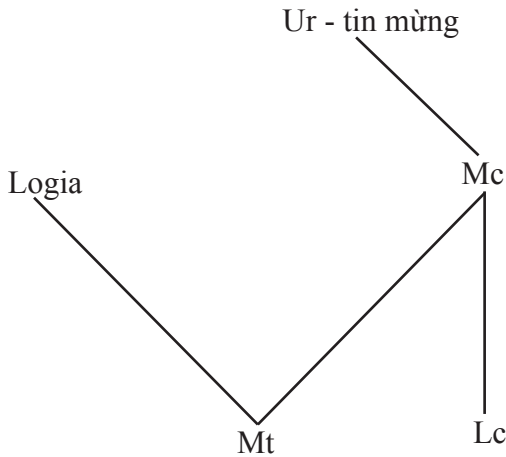
## **2b. Thuyết Tin mừng Máccô có trước**

Theo Karl Lachmann (1793-1851)<sup>1</sup>, Mátthêu và Luca phụ thuộc vào Máccô và hoàn toàn tự lập soạn Tin mừng. Dầu sao, cũng phải giải

---

<sup>1</sup> Karl Lachmann, “De ordine narrationum in evangeliiis synopticis” in *Theologische Studien und Kritiken*, 1835. English trans. by N. H. Palmer, “Lachmann’s Argument”

thích ra sao trong truyền thống ba văn bản, rất nhiều thay đổi không quan trọng trong văn bản Máccô được Mátthêu và Luca nhận lấy.



### 3. Những mẫu hỗn hợp

Những mẫu này bao gồm Tin mừng nguyên thủy + phụ thuộc vào nhau + chuyển dòng với nhiều tài liệu khác.

#### 3a. Thuyết hai nguồn văn

Thuyết xuất hiện vào khoảng cuối thế kỷ thứ XIX, và được nhiều học giả chấp nhận. Giả thuyết trình bày Tin mừng Máccô là nguồn chung cho Tin mừng Mátthêu và Luca. Với nguồn chung đó còn có thêm một nguồn khác được gọi Q. Ngoài ra Mátthêu và Luca còn có nguồn tài liệu riêng. Máccô như văn bản cựu trào, và giả thuyết dựa trên ba nguyên tắc căn bản:

1. Tin mừng Máccô có trước và hai Tin mừng Mátthêu và Luca dựa vào đó.

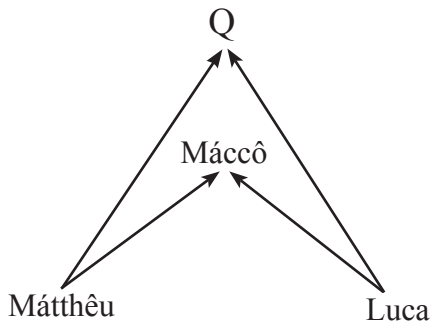
2. Hai Tin mừng Mátthêu và Luca hoàn toàn độc lập và lấy lại một số dữ liệu từ nguồn Q như nguồn gốc truyền thống hai văn bản.
3. Mátthêu và Luca còn dùng tới những nguồn tài liệu riêng biệt. Điểm quan trọng vì không có điều gì có thể chứng minh rõ ràng những nguồn tài liệu riêng lại có sau Tin mừng Máccô. Vì thế, có một số đoạn văn trong Mátthêu dường như rất cụ thể hơn Tin mừng Máccô như đoạn người đàn bà xứ Canaan trong Mátthêu 15,21-28 so sánh với Máccô 7,24-30; và đoạn Mátthêu 16,17-19 so sánh với Máccô 8,29.

Hai thánh sử Mátthêu và Luca có tất cả ba nguồn tài liệu khi biên soạn Tin mừng. Hai tác giả lại khác nhau khi không có văn bản song chiếu với Tin mừng Máccô như Tin mừng thời thơ ấu trong Mátthêu 1-2 và Luca 1-2, cũng như đoạn văn Thương khó sau khi tìm thấy ngôi mộ trống. Ngoài ra không thấy có liên kết những đoạn văn riêng cho Mátthêu và Luca. Ngoài ra hầu như mọi chất liệu Máccô đều thấy có trong Tin mừng Mátthêu. Luca ít hơn và tác giả dùng nhiều tư liệu riêng. Lối hành văn trong Tin mừng Mátthêu và Luca được coi như những sửa sai và cải tiến với lối hành văn đơn giản của Máccô. Truyền thống hai văn bản bao gồm hơn 200 câu chung cho Mátthêu và Luca gồm những lời Đức Giêsu và rất ít trình thuật. Một dấu chỉ có một nguồn gốc chung.

Giả thuyết hai nguồn văn đơn giản và giải thích được tương hợp giữa Mátthêu và Luca đối với Máccô. Khi họ khác nhau lại có thể tìm được những giải thích như cải tiến lối hành văn, hay loại bỏ cách Máccô trình bày khá cứng rắn về một vấn đề nào đó. Thuyết hai nguồn văn thường được các nhà chú giải Kinh thánh sử dụng. Ngoài ra giả thuyết còn giúp giải thích bố cục tổng quát trong các trình thuật chung của Tin mừng Nhất lãm. Tin mừng Mátthêu và Luca lấy lại thứ tự tổng quát Máccô. Ngược lại, Mátthêu và Luca rất khác biệt khi họ không theo thứ tự đến từ Máccô như trường hợp Tin mừng thời thơ ấu.



Mátthêu và Luca có thể không theo thứ tự như trong Máccô nhưng họ không bao giờ trình bày nối tiếp các đoạn văn chung một cách độc lập với Máccô. Và đó là lý do chính yếu vật liệu Máccô được tìm thấy trong Tin mừng Mátthêu. Phần Luca lấy ít vật liệu đến từ Máccô, giả định tác giả còn biết một nguồn song song khác với Máccô và Luca dựa vào để soạn những đoạn văn song song.



### 3b. Nguồn Q

Chữ này đến từ chữ đầu từ “*Quelle*” (Đức ngữ) do học giả Weiss đưa ra từ năm 1890. Một giả thuyết cần thiết để giải thích truyền thống hai văn bản. Thật vậy, nếu như Mátthêu và Luca không biết nhau, họ phải đi tìm một nguồn gốc chung cho những yếu tố không có trong Máccô nhưng lại có trong Mátthêu và Luca.

Văn bản Q được hình thành từ Tin mừng Mátthêu và Luca gồm có những đặc điểm:

- Văn bản có khoảng từ 220 đến 235 câu.

Một văn bản viết bằng tiếng Hy Lạp bao gồm một sưu tập về logia (lời và dụ ngôn Đức Giêsu) và rất ít về trình thuật như Đức Giêsu bị cám dỗ trong sa mạc, viên đại đội trưởng tại thành Caphácnaum và các môn đệ ông Gioan Tẩy Giả. Các nhà chuyên môn thường coi tài liệu này gần giống như Tin mừng Thomas, trong đó cũng chỉ thấy những “*logia*”. Các nhà chú giải giả định Q thuộc nguồn văn viết chứ

không phải truyền khẩu, tại vì thứ tự các câu lấy ra từ Q thường theo nhau từng loạt dài. Máttêu thường lấy trong Q và biên soạn theo thứ tự chủ đề trong Tin mừng, trong khi đó Luca đặt vào những đoạn y nguyên đến từ Q. Vì thế, các nhà chú giải thường dựa vào Luca để tái lập lại thứ tự những đoạn văn Q. Ngoài ra còn có luận chứng khá vững chắc về hiện diện của Q là những đối ngữ chung. Những đoạn được tìm thấy hai lần trong một Tin mừng, như có thấy một lần trong văn bản Máccô, và một lần khác trong văn bản Q chung cho Máttêu và Luca. Các nhà chuyên môn gặp nhiều khó khăn để tái lập lại nguồn Q mà chỉ được biết qua Tin mừng Máttêu và Luca.

- Nội dung tài liệu Q mang âm hưởng cánh chung: phán xét sắp xảy ra, cảnh báo và những lời trừng phạt.
- Nguồn văn Q được cấu tạo lại dựa theo thứ tự Tin mừng Luca, vì tác giả Máttêu thường có xu hướng gom lại các văn bản trong khung những bài diễn từ. Vì thế khi viết Q 7,1-10 có nghĩa Luca 7,1-10 song đối với Máttêu 8,5-13 nói về người quản gia viên đại đội trưởng được chữa lành. Nhưng theo cách độc lập, Máttêu và Luca bỏ sót những dữ liệu có trong Máccô, họ cũng làm như thế đối với văn bản Q. Vì vậy chỉ một mình Máttêu hay chỉ một mình Luca còn giữ lại dữ liệu đến từ nguồn gốc chung là Q, cho nên việc tái lập lại văn bản cũng cần dùng với nhiều cẩn thận.
- Ngoài ra còn có những khác biệt quan trọng trong cách trình bày: Có tất cả chín mối phúc trong Máttêu 5,3-12 so sánh với bốn mối phúc và các mối họa theo Luca 6,20-26; cũng như trong dụ ngôn về các yến bạc trong Máttêu 25,14-30 so sánh với dụ ngôn các nén bạc trong Luca 19,11-27 cho thấy có thể có hai văn bản khác nhau của nguồn Q.

Giả thuyết hai nguồn văn được khai triển suốt dọc thế kỷ thứ XIX, và được phong phú hoá để giải đáp những ý kiến bất bẻ. Những đề nghị được đưa ra:

- Mátthêu và Luca đều sử dụng một văn bản Máccô-thứ, một văn bản được viết lại từ văn bản Máccô đã bị mất.
- Những tương hợp nhỏ được giải thích bởi ảnh hưởng đến từ truyền thống truyền khẩu, và giải pháp xóa đi phần nào cổ kết của khuôn mẫu.
- Khi nghiên cứu lịch sử hình thành các Tin mừng, các nhà chuyên môn lặp lại lịch sử nguồn văn Q. Từ đó rất nhiều giả thuyết được đề nghị và chia văn bản Q ra thành một số văn bản khác như Q Mátthêu, Q Luca; rồi phân biệt giữa một tầng lớp cựu trào từ Palestine, mang âm hưởng truyền thống khôn ngoan và hướng theo Lê luật. Sau đó có tầng lớp mới hơn đến từ truyền thống Hy Lạp mang âm hưởng thời cánh chung và hướng về trừng phạt Ítraen.

Từ những điểm này, giả thuyết hai nguồn văn mất đi đơn giản ban đầu và trở nên khó khăn như những giả thuyết khác, nhất là qua một số tài liệu được tái dựng lên. Một số chỉ trích về giả thuyết cũng được nêu lên.

Khi đặt một Tin mừng đến từ Q ngang hàng với Tin mừng Nhất lãm là quá đáng, vì vậy phải gọi nguồn văn Q đúng hơn gọi tài liệu Q để nói lên tính cách giả thuyết. Cho đến nay cũng chưa chắc chắn Q là sản phẩm một cộng đoàn nào đó diễn đạt ý kiến họ. Q cũng có thể một sưu tập thêm vào vì không có một nền thần học rõ ràng nào được nêu lên, vì thế có rất nhiều tầng lớp nêu lên như trên đây.

Tóm lại, nguồn văn Q thuộc một tài liệu giả định, và cách trình bày, cộng đoàn gốc, những tầng lớp và những giai đoạn biên soạn không thể nào biết chắc chắn được.

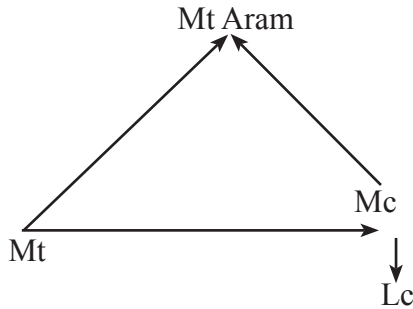
Thuyết hai nguồn văn được nhiều học giả chấp nhận, và đôi khi thuyết đưa ra nhiều dị bản khá khác biệt đi từ ba tới sáu nguồn văn; nhưng thuyết hai nguồn văn vẫn thường được coi như giả thuyết hay nhất làm nền cho mọi giả thuyết khác. Giả thuyết cũng có những yếu

điểm như không thể giải thích được tương hợp giữa Mátthêu và Luca chống lại Máccô trong những đoạn theo truyền thống ba văn bản, tại vì giả thuyết bác bỏ mọi tiếp xúc giữa Mátthêu và Luca. Giả thuyết còn thất bại không giải thích được những điều Luca quên sót: tại sao tác giả loại bỏ nhiều văn bản Máccô trong khi đó Mátthêu vẫn giữ lại.

Dựa vào thuyết hai nguồn văn đã có một số học giả cố gắng đưa ra giả thuyết mới. Vì thế xuất hiện những giai đoạn biên soạn trung gian. Từ đó ra đời những tài liệu mang tên “tiền-Máccô”, “tiền-Luca”, hay “Mátthêu-trung gian”.

### 3c. Tin mừng Mátthêu tiếng Aram

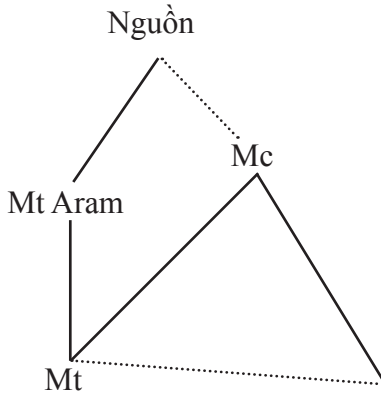
Học giả Theodor Zahn (1838-1933) vào năm 1907<sup>1</sup> dựa trên chứng từ Papias cho rằng có một văn bản Mátthêu bằng tiếng Aram như nguồn gốc Tin mừng Mátthêu Hy Lạp và Tin mừng Máccô, và Luca phụ thuộc vào Tin mừng Máccô.



Giả thuyết Zahn thành công lớn trong giới nghiên cứu Công giáo khi được linh mục Marie Joseph Lagrange (1855-1938) chấp nhận. Cha Lagrange lấy lại giả thuyết Zahn và cho rằng bắt đầu có tất cả hai nguồn văn cho truyền thống ba bản văn là Máccô và Mátthêu Aram và Tin mừng Mátthêu Hy Lạp và Luca dựa vào đó. Giả thuyết Lagrange từ đó lại khác biệt với giả thuyết Zahn. Mátthêu Aram

<sup>1</sup> Theodor Zahn, Introduction to the New Testament, translated from the 3d German ed. by Trout et al. (1909).

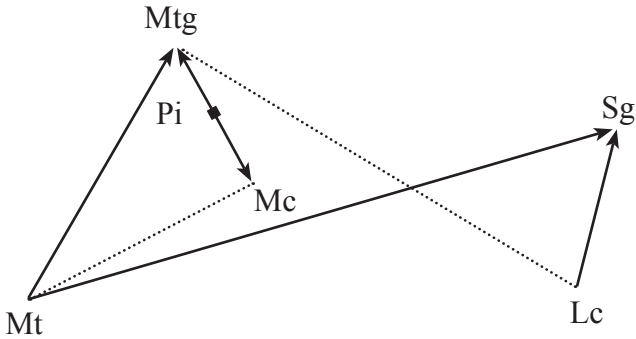
không ảnh hưởng trực tiếp Tin mừng Máccô, và Mátthêu Aram và Máccô phụ thuộc vào một nguồn chung, vì thế phải tìm kết nối giữa Mátthêu và Luca.



### 3d. Thuyết nhiều tài liệu tiền-Nhất lãm

Theo giả thuyết học giả Vaganay năm 1954<sup>1</sup> có tất cả hai tài liệu lúc ban đầu là Tin mừng Mátthêu Aram (Mg) được dịch ra tiếng Hy Lạp (Mtg); và sau đó một nguồn tài liệu tiếng Hy Lạp (Sg trong sơ đồ 3) bao gồm những châm ngôn tìm thấy trong câu xen ở Luca 5,1–18,14, và trong truyền thống riêng Mátthêu với khoảng 145 câu văn. Nguồn văn không phải nguồn Q. Giả thuyết Vaganay bị chỉ trích không giải thích rõ ràng nguồn tài liệu Hy Lạp. Ngoài ra giả thuyết còn cho một chỗ quan trọng giữa Mátthêu Hy Lạp và Tin mừng Máccô truyền thống truyền khẩu thánh Phêrô (Pi).

<sup>1</sup> L.Vaganay, *Le problème synoptique - une hypothèse de travail*, Paris, Desclée 1952. Cuốn sách L.Vaganay được tái bản với nhiều sửa đổi: L. Vaganay, *Initiation à la critique textuelle du Nouveau Testament / 2<sup>e</sup> édition entièrement revue et actualisée* par Christian-Bernard Amphoux. Paris, Cerf, 1986.



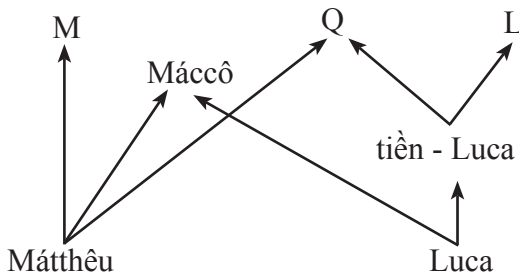
Vào năm 1970, học giả Gaboury<sup>1</sup> đưa ra thuyết ba tài liệu. Tài liệu C bao gồm phần chung trong truyền thống ba văn bản. Một vài ngoại lệ, các tác giả Tin mừng tôn trọng những gì đến từ tài liệu C:

- Phần 1: Mátthêu 3,1-4,11 = Máccô 1,1-13 = Luca 3,1-4,13.
- Phần 2: Mátthêu 14,1-27,61 = Máccô 6,14-15,47 = Luca 9,7-23,56.
- Tài liệu D bao gồm phần dị biệt truyền thống ba văn bản. Mỗi tác giả Tin mừng đặt theo ý mình những đoạn đến từ tài liệu D như Mátthêu 4,12-13,58 = Máccô 1,14-6,13 = Luca 4,14-9,6.

Học giả Streeter<sup>2</sup> cũng đã đưa ra giả thuyết ba tài liệu. Hai tài liệu M (dữ liệu riêng Mátthêu) và Q cộng với Máccô là nguồn Tin mừng Mátthêu. Còn tài liệu L (riêng Luca) và Q kết hợp thành tiền-Luca cộng với Máccô thành nguồn Tin mừng Luca. Giả thuyết thường được gọi giả thuyết bốn nguồn.

<sup>1</sup> Antonio Gaboury, *La Structure des Évangiles Synoptiques: La Structure-type à l'Origine des Synoptiques* [The Structure of the Synoptic Gospels: The Structure-type at the Origin of the Synoptics] (Supplements to Novum Testamentum 22; Leiden: E.J. Brill, 1970).

<sup>2</sup> B. H. Streeter, "The Synoptic Problem" in Peake's Commentary (Peake 1929): 672-80.



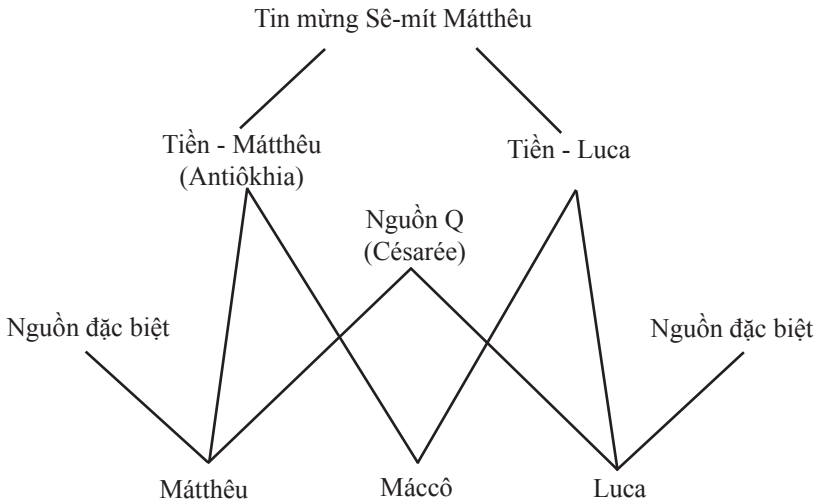
Năm 1984, học giả Philippe Rolland<sup>1</sup> đưa ra giả thuyết bốn nguồn tài liệu. Trước hết dựa vào lời chứng đến từ giáo phụ Irénée thành Lyon trong *Adversus haereses III,1,1*: Mátthêu biên soạn Tin mừng cho người Do thái bằng ngôn ngữ của họ, trong khi đó Phêrô và Phaolô đang rao giảng Tin mừng cho dân thành Rôma. Sau đó, Máccô, môn đệ Phêrô đặt bút soạn ra những lời Phêrô rao giảng. Luca, bạn đồng hành của Phaolô cũng soạn một văn bản những điều Phaolô rao giảng. Sau cùng Gioan cũng biên soạn một Tin mừng khi ông đang ở thành Êphêxô bên Tiểu Á.

Có bốn nguồn tài liệu như sau:

1. Mátthêu bằng tiếng Hípri là Tin mừng nguyên thủy được soạn tại thành Giêrusalem.
2. Tiên-Mátthêu: thích ứng Tin mừng Mátthêu bằng tiếng Hípri trong môi trường Hy Lạp theo truyền thống Phêrô được biên soạn bên Antiôchia.
3. Tiên-Luca: Thích ứng Tin mừng Mátthêu bằng tiếng Hípri trong môi trường Hy Lạp theo truyền thống Phaolô biên soạn bên Hy Lạp.
4. Nguồn Q: Suu tập thêm vào cho giáo lý dành cho dân ngoại trở lại được biên soạn ở thành Césarée.

<sup>1</sup> Philippe Rolland, *Les premiers évangiles. Un nouveau regard sur le problème synoptique*, Lectio Divina 116, Paris, Cerf, 1984.

Mátthêu bên xứ Syrie và Luca bên Hy Lạp đều lấy tất cả tài liệu sẵn có, trong khi đó Máccô bên Rôma chỉ muốn kết hợp hai văn bản tiên-Mátthêu và tiên-Luca.



Năm 1972, học giả Boismard<sup>1</sup>, thuộc trường Kinh thánh Giêrusalem đưa ra giả thuyết 7 nguồn tài liệu. Một giả thuyết rất phức tạp:

- Trước hết có bốn nguồn tài liệu, mỗi nguồn tài liệu cho mỗi Tin mừng Nhất lãm và một nguồn tài liệu chung cho cả ba.
- Tài liệu A đến từ Palestine và truyền thống kitô hữu gốc Do thái khoảng năm 50.
- Tài liệu B giải thích tài liệu A cho những người trở lại trước năm 58.
- Tài liệu C thuộc Palestine và Aram rất xưa là nguồn cho Tin mừng Gioan. Tài liệu rất giả định vì chứa nhiều điều không thể gán cho ai.

<sup>1</sup> Pierre Benoît et Marie Emile Boismard, *Synopse des quatre Evangiles en Français*, tome II, Paris, Cerf, 1972.

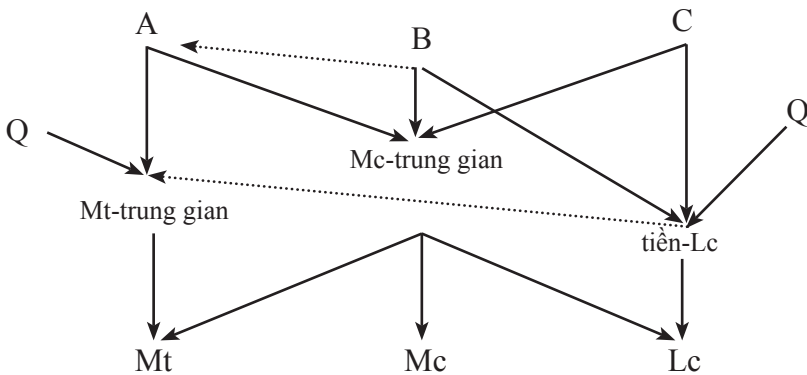


- Tài liệu Q: Dữ liệu chung cho Máttêu và Luca.

Qua giai đoạn hai, có ba tài liệu trung gian là nguồn cho các Tin mừng hiện tại:

- Máttêu trung gian: Phụ thuộc vào tài liệu A và Q. Nguồn gốc chính cho Tin mừng Máttêu, và nguồn phụ cho tiên-Luca.
- Máccô trung gian: Phụ thuộc vào tài liệu B, và một phần A và C. Nguồn chính Tin mừng Máccô, và nguồn phụ cho Tin mừng Máttêu và Luca.
- Tiên-Luca (Proto-Luc): Phụ thuộc vào tài liệu C cho trình thuật Thương khó, và phụ thuộc vào tài liệu B và Q. Nguồn gốc chính Tin mừng Luca.

Giả thuyết Boismard quá phức tạp với ba nguồn tài liệu trung gian, và dựa vào đó cho thấy Máttêu và Luca hoàn toàn độc lập với Tin mừng Máccô. Từ đó đưa đến giả thuyết không hẳn Máccô là Tin mừng cựu trào nhất.



## Kết luận

Đứng trước tất cả các giả thuyết nêu trên, người đọc có đôi phần lúng túng, nhưng cần biết giữ một vài nguyên tắc đơn giản:

- Hãy coi mỗi Tin mừng đều độc lập.

- Với bản đối chiếu, cần quan sát nhận thấy khác nhau: những tương đồng và dị biệt trên bình diện nội dung, những tương hợp giữa Máttêu-Luca đối chọi lại Máccô, những điểm song chiếu với Tin mừng Gioan, những đối ngữ v.v...
- Nhìn nhận thận trọng những tài liệu giả định được đề nghị như A,B,C... biết rằng, ngoài Tin mừng Máttêu Aram, các tài liệu trên không được các tác giả cổ xưa nhắc tới.
- Nhìn nhận rằng vấn đề Nhất lãm rất phức tạp. Nhiều giả thuyết không thể dung hoà nhau được như trường hợp bản văn Máccô có trước hay bản văn Máttêu có trước, văn bản Q có hay không...
- Nhiều giả thuyết nêu trên chỉ cố ý đưa ra những luận đề về năm các Tin mừng được biên soạn và hình thành Tin mừng.
- Không một hệ thống đơn giản nào giải thích được mối tương quan phức tạp giữa các Tin mừng.

Và ngày nay, một phần lớn các nhà nghiên cứu về vấn đề Nhất lãm đều tạm chấp nhận giả thuyết hai nguồn văn. Họ biết giả thuyết quá đơn giản để nói lên được cái phức tạp về truyền thống Nhất lãm. Và giả thuyết hai nguồn văn ngày nay cũng có ít nhiều khác biệt với lúc ban đầu, nhưng dầu sao cũng còn là giả thuyết có thể giúp cho việc nghiên cứu nghiêm túc và mang nhiều kết quả. Giả thuyết mang hình thức như sau:

